

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 190/2024/DS-ST
Ngày: 27-9-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;
- Ông Hồ Đức Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 406/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2024/QĐXXST-DS ngày 05/9/2024, giữa các đương sự:

I. Nguyên đơn: Công ty TNHH M; trụ sở: Lâu E, khối E, Tòa nhà C - Số B đường C, phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: Số D, đường số I, trung tâm hành chính D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đại diện hợp pháp: Bà Hà Phương Hồng T, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Dương Trung H, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Nguyễn Hồng H1, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Hồ Thị Thu H2, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện nguyên đơn có mặt. Bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2024, quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn, đại diện nguyên đơn trình bày:**

Bà Phạm Thị Y có ký Hợp đồng tín dụng với Công ty M. Công ty TNHH M đã mua khoản nợ của khách hàng này từ Công ty M theo hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-CE00-18-0006 ngày 28/12/2018. Theo đó, các nội dung chi tiết liên quan đến khoản nợ của khách hàng như sau:

- Mã số Hợp đồng tín dụng số 20151104-104026-0005 ngày 04/11/2015;
- Mục đích vay vốn: Mua xe máy với giá: 18.100.000 đồng;
- Số tiền vay: 18.742.500 đồng. Lãi suất vay: 68%/năm. Thời hạn vay: 18 tháng. Số tiền đã thanh toán: 9.764.000 đồng;
- Ngày thanh toán cuối cùng: 27/06/2016
- Số ngày quá hạn: 2.697 ngày;
- Dư nợ còn lại là: 18.878.420 đồng. Trong đó: tiền gốc 14.776.970 đồng và tiền lãi là 4.101.450 đồng.

Từ ngày quá hạn đến nay, Công ty đã nhiều lần yêu cầu bà Y trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện. Do đó, Công ty TNHH M khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Y phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 28/12/2018 là 18.878.420 đồng (Mười tám triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi đồng). Về tiền lãi từ sau ngày 28/12/2018 đến nay thì G không yêu cầu. Đối với lãi suất chậm trả, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Bản sao chứng minh nhân dân và hộ khẩu của bà Phạm Thị Y (bản sao); Văn bản ủy quyền cho người tham gia tố tụng số 86-07 ngày 10/7/2024; Giấy phép đăng ký kinh doanh (bản photo có dấu mộc treo); Giấy đề ngày vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 04/11/2015 (bản sao); Hợp đồng mua bán nợ ngày 28/12/2018 (bản photo có dấu mộc treo); Biên bản xác nhận khoản nợ đã bán (bản photo có dấu mộc treo).

*** Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt ngày 22/8/2024, bị đơn bà Y trình bày:**

Bà Y có ký Hợp đồng tín dụng với Công ty M theo Hợp đồng tín dụng số 20151104-104026-0005 ngày 04/11/2015. Các nội dung chi tiết liên quan đến khoản nợ thì bà Y thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn ty TNHH Mua bán nợ Galaxy.

Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà Y đồng ý thanh toán số tiền 18.878.420 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:**

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho phiên tòa được tiếp tục để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Về thủ tục tố tụng, không kiến nghị bổ sung hay đề nghị khắc phục. Về nội dung vụ án, bị đơn bà Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện nguyên đơn Công ty TNHH M có mặt, bị đơn bà Y có yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Y theo quy định.

[2] Bị đơn bà Y có hộ khẩu thường tại ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng và quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH M yêu cầu bà Y thanh toán 18.878.420 đồng, bao gồm 14.776.970 đồng tiền gốc và 4.101.450 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 28/12/2018. Xem xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp thấy rằng:

[3.1] Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 201511041040260005 ngày 04/11/2015 thể hiện: Ngày 04/11/2015, bà Y có vay của Công ty M số tiền 18.742.500 đồng, với lãi suất vay 5,66%/tháng, thời hạn vay 18 tháng, mục đích vay mua xe hai bánh và mua bảo hiểm dư nợ tín dụng. Hình thức trả nợ là thanh toán 1.688.000 đồng vào ngày 04 hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Y đã thanh toán cho Công ty M tổng số tiền 9.764.000 đồng. Tuy nhiên từ ngày 27/6/2016 đến nay, bà Y không tiếp tục thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty M là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Ngày 28/12/2018, khoản nợ của bà Y đã được Ngân hàng M bán lại cho Công ty TNHH M. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện bị đơn là phù hợp với quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, bà Y không có ý kiến gì về việc mua bán nợ giữa G và Ngân hàng M. Bà Y đồng ý thanh toán số tiền 18.742.500 đồng cho Công ty TNHH M mua bán nợ G với hình thức trả dần mỗi tháng 500.000 đồng. Xét thấy, sự thừa nhận của bà Y là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật dân sự nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của bà Y đề nghị trả dần hàng tháng cho đến khi hết nợ nhưng Công ty M không đồng ý nên không được chấp nhận.

[5] Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán lãi từ sau ngày 28/12/2018 đến khi xét xử sơ thẩm. Đối với lãi suất chậm trả, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến về phần các thủ tục tố tụng, diễn biến tại phiên tòa và nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Công ty Trách nhiệm hữu hạn M đối với bà Phạm Thị Y.

Buộc bà Phạm Thị Y có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn M số tiền 18.878.420 đồng (mười tám triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi đồng), bao gồm 14.776.970 đồng tiền gốc và 4.101.450 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 28/12/2018.

Kể từ ngày Công ty Trách nhiệm hữu hạn M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phạm Thị Y không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Y còn

phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Phạm Thị Y phải chịu số tiền 943.921 đồng (chín trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm hai mươi một đồng).

2.2. Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn M số tiền 471.961 đồng (bốn trăm bảy mươi một nghìn chín trăm sáu mươi một đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000299 ngày 30/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 27/9/2024).

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Mỹ Nguyễn Thị Kim Phi

Nguyễn Tuấn Nam

